



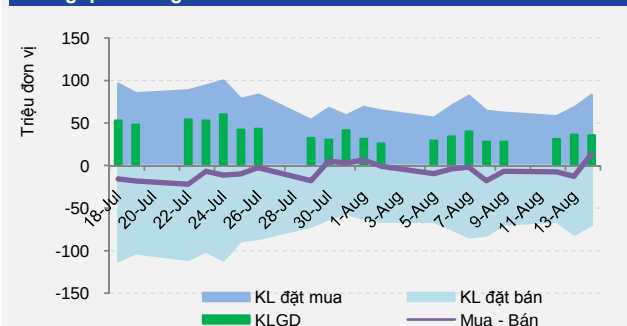
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 14/8/2013

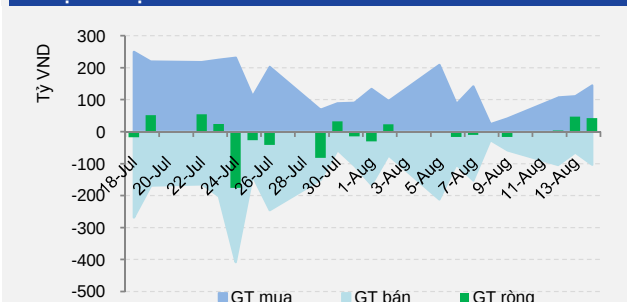
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	503.6	61.9
% Thay đổi	↑ 1.2%	↑ 1.1%
KLGD (CP)	35,781,109	18,081,630
GTGD (tỷ đồng)	681.97	238.39
Tổng cung (CP)	69,627,430	30,453,900
Tổng cầu (CP)	83,206,430	37,300,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	2,071,329	331,124
KL mua (CP)	2,372,010	556,000
GTmua (tỷ đồng)	144.73	4.88
GT bán (tỷ đồng)	102.48	4.01
GT ròng (tỷ đồng)	42.26	0.87

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.46%	7.3	1.6	3.5%
Công nghiệp	↑ 0.81%	49.6	1.0	15.9%
Dầu khí	↑ 2.15%	6.2	1.4	5.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.20%	12.5	1.8	1.4%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.94%	8.8	3.0	1.5%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.79%	15.0	5.2	19.6%
Ngân hàng	↑ 0.57%	6.9	1.3	4.6%
Nguyên vật liệu	↑ 0.60%	8.7	2.0	7.9%
Tài chính	↑ 1.37%	27.2	2.9	23.5%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 2.68%	9.9	3.7	17.1%
VN - Index	↑ 1.17%	13.9	3.2	82.6%
HNX - Index	↑ 1.13%	25.5	1.5	17.4%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE				
	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	159,400	0.5%	579,800	1.6%
GTGD (triệu VND)	2,232	0.3%	26,053	3.8%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Thị trường tăng điểm trên cả hai sàn với thanh khoản không có nhiều biến động so với phiên trước. Ngoài nhóm cổ phiếu Bluechips, diễn biến tăng nóng của nhóm cổ phiếu đầu cơ, khởi đầu là ITA, KBC đã có sức lan tỏa khá mạnh đến thị trường chung. Tuy nhiên KLGD toàn thị trường vẫn chưa có nhiều biến động so với phiên giao dịch trước.

Với phiên tăng điểm hôm nay, chỉ số VN-Index đã đóng cửa ở mức cao nhất trong 2 tuần trở lại đây, lên trên mức 500 điểm, dù có dấu hiệu điều chỉnh trong phiên trước đó. Xu hướng tăng điểm ngắn hạn của thị trường vẫn đang duy trì, với ngưỡng cản kỹ thuật là khoảng 505-510 điểm. Đối với HNX-Index, xu thế đi ngang của thị trường vẫn đang tiếp diễn khi các phiên tăng giảm điểm xen kẽ với nhau trong biên độ hẹp. Diễn biến tích cực hơn của nhóm cổ phiếu đầu cơ trong một phiên với thanh khoản chưa có nhiều cải thiện chưa cho tín hiệu đủ tin cậy về dòng tiền. Do vậy chúng tôi duy trì quan điểm nhà đầu tư duy trì tỷ trọng danh mục, tập trung vào những mã cổ phiếu cơ bản tốt, thanh khoản cao đang có xu hướng tăng tốt hơn so với trung bình thị trường.

- VN-Index tăng tăng 5.84 điểm (+1.17%), đóng cửa ở mức 503.57 điểm. Với phiên tăng điểm này, chỉ số Vn-Index đã vượt lên mức cao nhất trong 5 ngày trở lại đây.

- HNX-Index tăng khá trở lại và đóng cửa ở mức 61.91 điểm, tăng 0.68 điểm (1.12%) so với phiên trước.

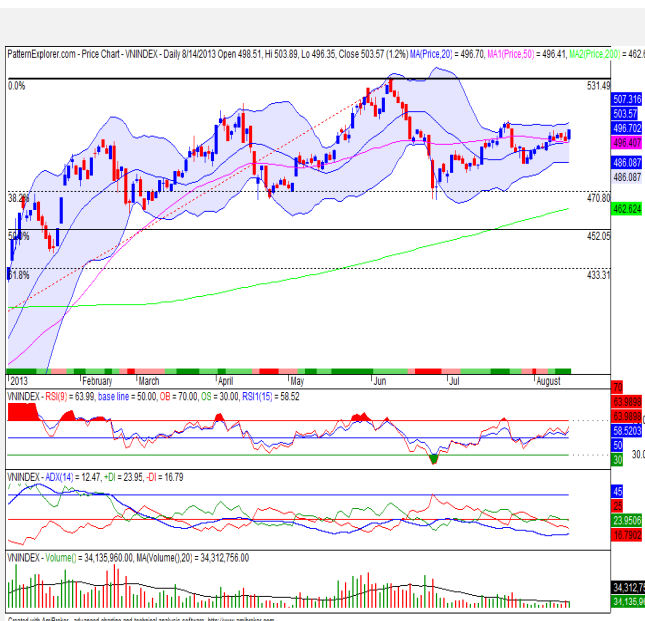
- Các doanh nghiệp xăng dầu tiếp tục báo lỗ. Tính từ ngày 16/7 tới 12/8, giá bình quân 10 ngày đã giảm mạnh từ mức giá 122.13 USD/thùng xuống 111.91 USD/thùng. Xét theo 30 ngày, giá dầu không có nhiều biến động, ở mức 117.47 USD/thùng vào ngày 16/7 và 117.28 USD/thùng ngày 12/8. Do vậy, giá cơ sở tính tới ngày 12/8 ở mức 24,570 đồng/lít xăng, cao hơn giá bán lẻ hiện hành 326 đồng/lít, tương ứng 1.25%. Tuy nhiên, với xu hướng giảm của giá xăng dầu thế giới, kết hợp với áp lực CPI trong tháng 8 không nhỏ do tăng giá điện, dịch vụ y tế tại Hà Nội, dự kiến việc điều chỉnh giá xăng dầu sẽ chưa diễn ra trong thời điểm hiện tại.

- Ngày 13-8, Bộ Tài chính đã hoàn tất dự thảo nghị định sửa đổi về tín dụng đầu tư và xuất khẩu. Bộ Tài chính đề xuất gia hạn thời gian vay vốn lên tối đa 36 tháng đối với khoản vay vốn tín dụng xuất khẩu của Nhà nước. Điều kiện để được gia hạn thời gian vay vốn là doanh nghiệp bị lỗ trong năm 2011 và năm 2012, không cần đối được nguồn vốn để trả nợ theo đúng hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

- Ngày 14/08, quỹ MSCI thuộc quản lý của Ishare sẽ công bố kết quả xem xét định kỳ đối với bộ chỉ số cổ phiếu, trong đó có MSCI Frontier Markets Index - chỉ số tham chiếu cho MSCI Frontier Markets Index ETF, đang đầu tư vào 9 cổ phiếu của Việt Nam (VIC, MSN, DPM, HAG, VCB, STB, BVH, CTG và GAS). Quỹ ETF của iShares có tên gọi MSCI Frontier 100 Index Fund, là quỹ đầu tư theo dạng chỉ số, bắt đầu đi vào hoạt động từ ngày 13/9/2012 với tổng giá trị tài sản 11.36 triệu USD. Hiện nay qua 11 tháng hoạt động, tổng giá trị tài sản của Quỹ đã tăng lên 257 triệu USD. Tuy nhiên tỷ trọng đầu tư vào cổ phiếu trên TTCK Việt Nam vẫn duy trì ở mức 2.14%, tương đương 5.5 triệu USD.



VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Giảm	Đi ngang

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Đi ngang	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng điểm khá trong phiên hôm nay, chỉ số đóng cửa ở mức 503.57 điểm, tăng 5.84 điểm (+1.17%) so với phiên trước. Đóng cửa phiên hôm nay chỉ số VN-Index đã vượt lên mức cao nhất trong 5 ngày trở lại đây.

- KLGD hôm nay giảm nhẹ so với phiên hôm trước tuy nhiên vẫn đạt trên 30 triệu cổ phiếu, giao dịch nhộn nhịp ở hầu khắp các mã.

- Chỉ số RSI tăng mạnh trở lại lên vùng 60 điểm cho thấy tâm lý lạc quan của thị trường.

Nhận định: Chỉ số Vn-Index đã đóng ở ở mức cao nhất trong 2 tuần trở lại đây mặc dù phiên trước đó đã có dấu hiệu điều chỉnh. Xu hướng tăng sẽ được củng cố và thu hút được dòng tiền nếu khối lượng giao dịch có những tín hiệu cải thiện. Nhà đầu tư có thể tiếp tục tham gia thị trường ở những mã cổ phiếu cơ bản tốt, thanh khoản cao đang có xu hướng tăng tốt hơn so với trung bình thị trường.

HNX-INDEX

- HNX-Index tăng khá trở lại và đóng cửa ở mức 61.91 điểm, tăng 0.68 điểm (1.12%) so với phiên trước. Mức cao nhất của chỉ số này trong phiên cũng gần với mức đóng cửa và vượt lên trên mức cao nhất của 2 nền trước đó.

- KLGD không có nhiều cải thiện so với phiên giao dịch trước

- Chỉ số RSI của thị trường bật trở lại lên mức gần 50 điểm cho thấy tâm lý thị trường đang nhanh chóng lấy lại sự cân bằng

Nhận định: Xu thế đi ngang của thị trường vẫn đang tiếp diễn khi các phiên tăng giảm điểm xen kẽ với nhau trong biên độ hẹp. Khối lượng giao dịch không có nhiều biến động và vẫn ở mức thấp cho thấy nhà đầu tư vẫn chưa thực sự quan tâm đến các cổ phiếu trên sàn HNX và có xu hướng giảm tỷ trọng cổ phiếu trên sàn này nhiều hơn. Nhà đầu tư vẫn nên xem xét duy trì trọng cổ phiếu thấp trên sàn này để tránh các rủi ro do thanh khoản mang lại.

LỘC CỔ PHIẾU

Dòng tiền tiếp tục quan tâm tới nhóm cổ phiếu có yếu tố cơ bản tốt, có KQKD Q2 khả quan tại sàn HOSE. Dòng tiền tham gia sàn HNX rất hạn chế.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê Top 10 mã cổ phiếu có KLGD bình quân > 50,000 cổ phiếu/phiên trong 1 tháng gần nhất, theo một số chỉ tiêu tài chính sau:

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q2.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	VDS	5.01	4454.5%	5.14	55.8%	27.4%	6,885	(737)	-4.61	0.49	-3.18	-10.65
2	NKG	17.79	817.0%	43.06	1275.7%	114.8%	10,736	(3,516)	-2.79	0.91	-4.99	-31.78
3	KMR	6.8	729.3%	2.03	88.0%	16.4%	12,998	110	24.65	0.21	0.64	0.91
4	PPC	355.94	467.1%	1299.95	565.0%	387.6%	15,629	4,489	5.08	1.46	11.97	34.97
5	HNH	3.09	415.3%	1.26	164.0%	40.6%	10,629	356	25.03	0.84	2.07	3.38
6	KLS	26.47	329.6%	77.45	55.0%	#DIV/0!	12,626	244	33.17	0.64	1.85	1.95
7	NDN	5.97	311.7%	6.64	137.1%	53.4%	11,343	988	6.89	0.6	2	8.59
8	REE	529.41	239.7%	639.5	55.4%	98.4%	18,158	3,308	7.71	1.4	14.25	21.5
9	HAR	6.91	218.4%	9.28	190.9%	15.9%	10,738	448	24.98	1.04	3.62	4.42
10	SHS	5.45	157.7%	14.15	-54.4%	34.8%	7,882	139	40.95	0.72	0.94	1.82

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG ĐẦU NĂM TĂNG TRƯỞNG SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	TCM	35.13	144.8%	57.76	19817.2%	63.9%	14,204	758	19.3	1.03	1.90	5.86
2	FCM	9.84	#DIV/0!	21.6	1320.34%	22.5%	10,947	875	12.4	0.99	4.85	11.11
3	NKG	17.79	817.0%	43.06	1275.72%	114.8%	10,736	(3,516)	-2.8	0.91	(4.99)	(31.78)
4	PPC	355.94	467.1%	1299.95	564.97%	387.6%	15,629	4,489	5.1	1.46	11.97	34.97
5	VGS	3.70	10.8%	9.43	233.22%	69.9%	12,755	471	10.0	0.37	1.46	3.54
6	HAR	6.91	218.4%	9.28	190.91%	15.9%	10,738	448	25.0	1.04	3.62	4.42
7	KSS	2.03	118.2%	7.9	180.45%	#DIV/0!	15,571	704	8.4	0.38	1.34	4.61
8	HNH	3.09	415.3%	1.26	163.96%	40.6%	10,629	356	25.0	0.84	2.07	3.38
9	NDN	5.97	311.7%	6.64	137.14%	53.4%	11,343	988	6.9	0.60	2.00	8.59
10	PGS	42.51	157.3%	93.7	103.30%	51.8%	22,068	5,128	3.8	0.89	6.68	24.01

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN NĂM CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	PPC	355.94	467.1%	1299.95	564.97%	387.6%	15,629	4,489	5.1	1.46	11.97	34.97
2	BTP	23.28	-66.0%	70.4	25.1%	130.9%	15,898	2,333	6.4	0.94	6.80	14.42
3	NKG	17.79	817.0%	43.06	1275.72%	114.8%	10,736	(3,516)	-2.8	0.91	(4.99)	(31.78)
4	PGD	81.44	-71.4%	142.79	-62.74%	110.3%	24,424	(1,605)	-17.2	1.13	(2.96)	(6.77)
5	REE	529.41	239.7%	639.5	55.41%	98.4%	18,158	3,308	7.7	1.40	14.25	21.50
6	BVS	21.73	-60.6%	56.34	-14.06%	96.9%	16,363	948	10.5	0.61	4.45	5.97
7	PSI	-1.42	-135.2%	1.84	-56.40%	91.5%	9,920	(26)	-238.5	0.63	(0.15)	(0.26)
8	HBS	0.07	0.0%	0.13	8.33%	86.7%	11,173	7	638.9	0.38	0.06	0.06
9	LAS	120.32	-8.1%	269.01	3.43%	82.5%	15,827	5,137	7.0	2.27	16.02	32.80
10	CSM	99.95	42.0%	168.58	54.08%	81.7%	19,037	4,668	7.5	1.84	15.92	31.18

Ghi chú: EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

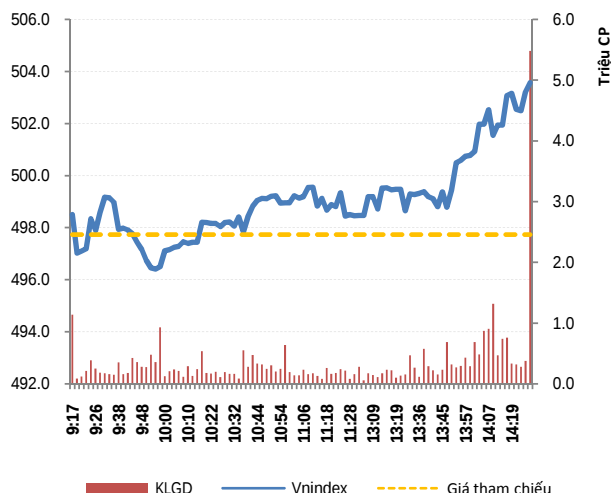
BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 14/08/2013.

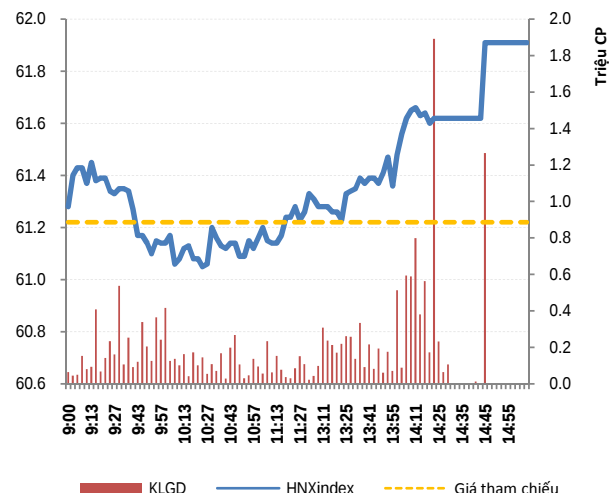


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

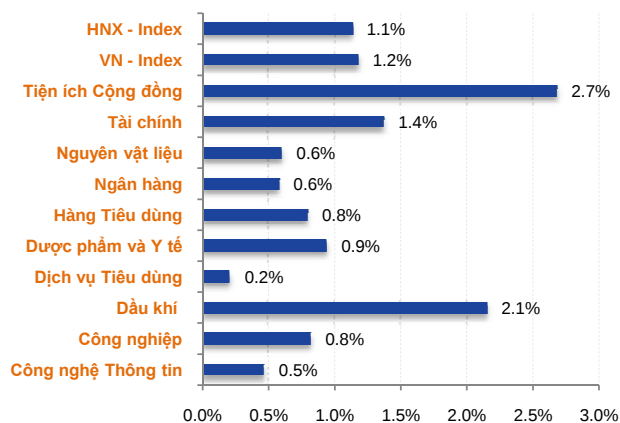
KLGD và VN-Index trong phiên



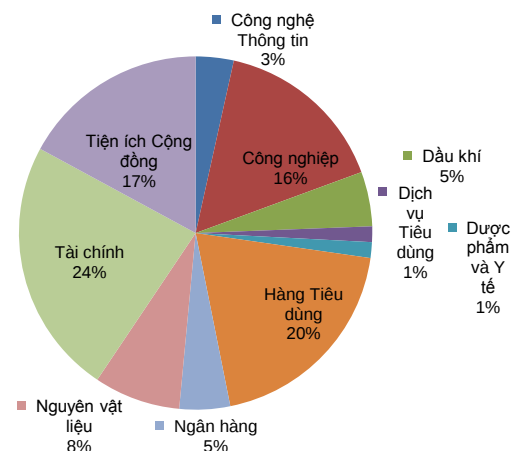
KLGD và HNX-Index trong phiên



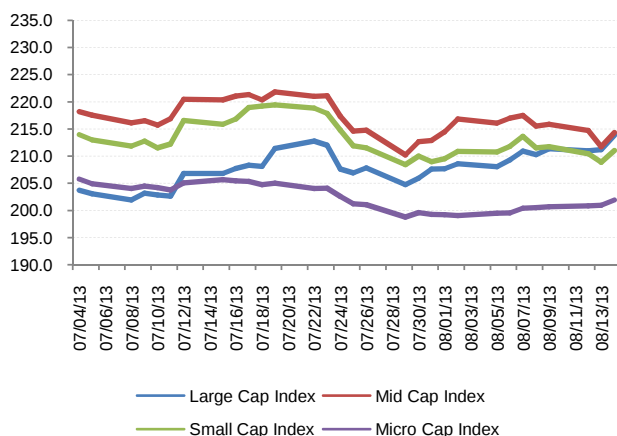
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



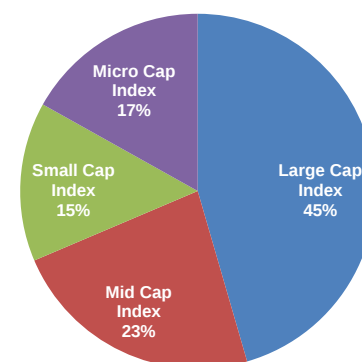
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	GAS	397,010	CTG	205,109
2	MSN	147,200	BVH	170,820
3	KBC	128,240	VCB	140,360
4	HAG	114,650	DIG	100,000
5	PVD	102,480	NTL	99,600

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VND	131,235	DBC	104,600
2	SHB	110,000	PGS	40,000
3	PVC	45,000	SCR	31,487
4	PVX	40,000	IDJ	16,100
5	BCC	32,900	PVV	9,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	5.4	5.7	↑ 5.56%	2,769,300
FLC	5.3	5.3	→ 0.00%	2,361,280
DIG	8.0	8.0	→ 0.00%	1,428,460
OGC	8.5	9.0	↑ 5.88%	1,385,280
GAS	68.0	70.0	↑ 2.94%	1,341,200

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLS	8.3	8.4	↑ 0.81%	2,340,394
SHB	6.2	6.3	↑ 2.11%	2,064,350
PVX	3.9	4.0	↑ 3.82%	1,959,924
SCR	6.1	6.2	↑ 1.84%	1,477,740
FIT	15.0	15.0	↓ -0.11%	1,474,200

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PTB	27.4	29.3	1.9	↑ 6.93%
TCO	8.8	9.4	0.6	↑ 6.82%
BBC	28.0	29.9	1.9	↑ 6.79%
DHC	7.4	7.9	0.5	↑ 6.76%
KBC	6.3	6.7	0.4	↑ 6.35%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ADC	13.2	15.8	2.6	↑ 19.70%
SDC	8.0	9.0	1.0	↑ 12.50%
VNT	22.0	24.2	2.2	↑ 10.00%
TMX	7.2	7.9	0.7	↑ 9.72%
TKU	6.6	7.2	0.6	↑ 9.09%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KSH	6.1	5.7	-0.4	↓ -6.56%
HLG	8.0	7.5	-0.5	↓ -6.25%
MHC	3.3	3.1	-0.2	↓ -6.06%
BTT	26.0	24.5	-1.5	↓ -5.77%
BHS	14.0	13.2	-0.8	↓ -5.71%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVC	0.6	0.5	-0.1	↓ -15.67%
PSG	0.7	0.6	-0.1	↓ -14.29%
FDT	35.1	31.6	-3.5	↓ -9.97%
SDE	6.1	5.5	-0.6	↓ -9.84%
APG	4.1	3.7	-0.4	↓ -9.76%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	2,769,300	0.2%	30	190.9	0.5
FLC	2,361,280	4.3%	661	8.0	0.3
DIG	1,428,460	0.3%	49	163.3	0.5
OGC	1,385,280	0.6%	69	130.3	0.8
GAS	1,341,200	41.6%	6,429	10.9	4.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLS	2,340,394	1.9%	244	34.8	0.7
SHB	2,064,350	-2.3%	(266)	-	0.6
PVX	1,959,924	-36.4%	(2,642)	-	0.7
SCR	1,477,740	-0.3%	(41)	-	0.4
FIT	1,474,200	6.4%	792	19.7	1.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PTB	↑ 6.9%	40.1%	7,090	4.1	1.5
TCO	↑ 6.8%	16.0%	1,975	4.8	0.7
BBC	↑ 6.8%	6.5%	2,375	12.6	0.8
DHC	↑ 6.8%	3.0%	402	19.6	0.6
KBC	↑ 6.3%	-12.5%	(1,768)	-	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ADC	↑ 19.7%	26.3%	3,618	3.6	0.9
SDC	↑ 12.5%	9.4%	1,829	4.4	0.4
VNT	↑ 10.0%	26.2%	4,833	5.0	1.3
TMX	↑ 9.7%	7.6%	1,013	7.8	0.6
TKU	↑ 9.1%	17.6%	1,918	3.8	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	397,010	41.6%	6,429	10.9	4.1
MSN	147,200	6.5%	1,465	60.1	3.9
KBC	128,240	-12.5%	(1,768)	-	0.5
HAG	114,650	3.6%	593	34.9	1.1
PVD	102,480	21.8%	7,534	7.8	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	131,235	10.2%	1,160	7.4	0.7
SHB	110,000	-2.3%	(266)	-	0.6
PVC	45,000	10.1%	1,741	8.7	1.0
PVX	40,000	-36.4%	(2,642)	-	0.7
BCC	32,900	6.3%	763	6.6	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	132,650	41.6%	6,429	10.9	4.1
VNM	124,190	40.5%	7,699	19.4	7.3
CTG	62,383	17.2%	2,583	7.4	1.4
MSN	62,052	6.5%	1,465	60.1	3.9
VCB	61,875	10.1%	1,804	14.8	1.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,468	0.3%	40	394.0	1.2
SQC	8,602	5.9%	726	107.8	6.3
PVS	7,058	15.6%	2,599	6.1	1.0
SHB	5,671	-2.3%	(266)	-	0.6
OCH	5,000	9.8%	1,047	23.9	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
GMD	2.25	4.8%	1,910	13.9	0.7
VPH	2.22	1.7%	294	16.0	0.3
KBC	2.20	-12.5%	(1,768)	-	0.5
PPC	2.16	38.4%	5,411	4.2	1.4
ITD	2.06	6.7%	1,111	3.5	0.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	3.18	2.3%	267	40.1	0.9
HDA	3.09	14.1%	1,819	4.5	0.7
DHL	3.09	1.3%	138	25.3	0.3
SCR	2.87	-0.3%	(41)	-	0.4
PVV	2.70	-26.1%	(2,486)	-	0.3



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)